TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/KDTM-PT
Ngày: 26/7/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phỉ;

Ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lưu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2024/TLPT-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2024/KDTM-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng P2;

Địa chỉ trụ sở chính: Số B C, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Quang T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T1 - Giám đốc chi nhánh Ngân hàng P2 - An Giang. Văn bản ủy quyền số 1168/GUQ.NHPT-PC ngày 08/8/2023.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số H N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn T2 - Trưởng phòng Tín dụng Đầu tư chi nhánh Ngân hàng P2 khu vực Đồng Tháp-An Giang. Văn bản ủy quyền ngày 12/12/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Tiến V - Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A.

Địa chỉ: Số E, đường H, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Nhựt T3, sinh năm 1957; chức vụ Giám đốc; địa chỉ trụ sở chính: Số E quốc lộ E ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ Công ty H1: Số C M, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quỹ Đầu tư Phát triển H. Địa chỉ trụ sở: Số A H, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Quyết định thành lập số 119/QĐ-UB.TL ngày 06/12/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Địa chỉ thay đổi hiện nay: Số A L, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thanh S - Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Tháp. Theo Quyết định số 89/QĐ-U, ngày 22/5/2023.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Việt P, sinh năm 1973. Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Tháp. Văn bản ủy quyền số: 417/UQ-ĐTTPT, ngày 26/12/2023.

Tại phiên tòa có mặt ông Nguyễn Văn T2, ông Trần Tiến V, ông Châu Nhựt T3 và ông Thái Việt P; vắng mặt các đương sự còn lại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T2 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng P2 trình bày:

Ngân hàng P2 (sau đây gọi là Ngân hàng) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn H (sau đây gọi là Công ty) xác lập hợp đồng tín dụng đầu tư số 04/2009/HĐTDĐT-NHPT ngày 14/7/2009, theo đó, Ngân hàng cho Công ty vay số tiền tối đa là 161.900.000.000đ (Một trăm sáu mươi một tỷ, chín trăm triệu đồng); tiền vay sử dụng đầu tư dự án nhà máy G và chế biến gia cầm, thủy cầm theo Quyết định số 66/QĐ/HĐTV ngày 26/5/2009 của Công ty. Thời hạn vay 96 tháng, kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời hạn ân hạn 18 tháng; lãi suất nợ trong hạn (tính trên số dư nợ trong hạn) 6,9%/năm, lãi suất quá hạn (tính trên nợ gốc và lãi chậm trả) 150% lãi suất nợ trong hạn và các khoản phí khác theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn trả nợ gốc 78 tháng, thời điểm bắt đầu trả nợ gốc vào tháng 01 năm 2011, kỳ hạn trả nợ mỗi tháng trả 1 kỳ. Mức trả nợ trong mỗi kỳ hạn 2.076.000.000 đồng. Tiền lãi trả hàng tháng từ khi phát sinh dư nợ. Phương thức trả nợ chuyển khoản hoặc tiền mặt. Sau đó, nguyên đơn và bị đơn

xác lập hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/2011/HĐSĐBS-TDNN ngày 14/01/2011; số 08/2011/HĐSĐBS-TDNN ngày 18/3/2011; số 09/2011/HĐSĐBS-TDNN ngày 16/9/2011; số 09.1/2011/HĐSĐBS-TDNN ngày 16/11/2011; số 04/2012/HĐSĐBS-NHPT.ĐT-AG ngày 18/7/2012. Nội dung sửa đổi, bổ sung về thời hạn trả nợ gốc, thời hạn vay, thời hạn ân hạn, điều kiện chuyển sang nợ quá hạn, lãi suất quá hạn.

Ngày 14/7/2009 ông Châu N Trung đại diện bên vay Công ty H ký nhận khế ước nhận nợ vay của Ngân hàng với số tiền 161.900.000.000 đồng, ký nhận bảng theo dõi nhận tiền vay và trả nợ cùng các biên bản làm việc giữa Ngân hàng và ông Châu Nhựt T3 với nội dung thực hiện trả nợ vay vào các ngày 24/8/2022; 12/6/2023; 23/3/2023.

Tài sản bảo đảm cho tiền vay là tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/2013/HĐTCQSDĐ-NHPT ngày 04/3/2013 giữa Ngân hàng P2 với Công ty H do Văn phòng H chứng nhận số 794/SCC, quyển số 01 VPCC/HĐ-GD/2013 ngày 27/3/2013. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 27/3/2013 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2013/HĐTCQSDĐ-NHPT ngày 04/3/2013 giữa Ngân hàng P2 với Công ty H do Văn phòng H chứng nhận số 795/SCC, quyển số 01 VPCC/HĐ-GD/2013 ngày 27/3/2013. Đăng ký giao dịch đảm bảo số 1142885652 ngày 01/4/2013 do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng P2 khởi kiện yêu cầu Công ty H có trách nhiệm trả 178.674.431.255 đồng. Trong đó, nợ gốc 80.662.588.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 02/4/2024 là 98.011.843.255 đồng (gồm lãi trong hạn 20.157.598.550 đồng, lãi quá hạn 77.854.244.705 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi Công ty H trả hết nợ.

Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty trả tiền lãi phạt trên lãi chậm trả 2.422.407.521 đồng. Về xử lý tài sản thế chấp, trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thi hành án.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H do ông Châu N Trung đại diện theo pháp luật trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông đồng ý, nhưng do khó khăn chung về kinh tế nên ông yêu cầu được trả nợ gốc 80.662.588.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 30/6/2014 theo văn bản của Văn phòng Chính phủ số 3755/VP-CP/KTTH, ngày 26/5/2014. Đề nghị Ngân hàng ngưng lãi kể từ ngày 01/7/2014, lý do, Công ty không nhận được vốn để hoạt động do đó ảnh hưởng đến việc thanh toán nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Nếu được Ngân hàng chấp nhận

ông sẽ tìm đối tác mua tài sản thế chấp để thanh toán nợ gốc, lãi cho Ngân hàng như nêu trên.

Về tài sản thế chấp cho Ngân hàng có liên quan đến công trình Nhà máy giết mổ gia súc công nghiệp công nghệ cao, do tài sản này không thuộc tài sản thế chấp mà thuộc nguồn tiền do Quỹ Đầu tư Phát triển H đầu tư xây dựng, ông thống nhất ý kiến của đại diện Quỹ Đầu tư Phát triển H trình bày là Quỹ Đầu tư Phát triển H và Công ty H sẽ di dời các tài sản trên đất trước thời điểm bản án được thi hành để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quỹ Đầu tư Phát triển H do ông Thái Việt P đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông thống nhất ý kiến của ông Châu Nhựt T3 trình bày công trình Nhà máy giết mổ gia súc công nghiệp công nghệ cao gắn liền trên đất thế chấp cho Ngân hàng không thuộc tài sản thế chấp mà do Quỹ Đầu tư Phát triển H đầu tư xây dựng, nên Quỹ Đầu tư Phát triển H cùng Công ty H di dời các tài sản trên đất trước thời điểm thi hành án này để Ngân hàng thu hồi nợ.

Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Tháp xác định không tranh chấp gì trong vụ án này đối với Ngân hàng P2 và Công ty H.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2024/KDTM-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P2 đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng P2 178.674.431.255đ (Một trăm bảy mươi tám tỷ, sáu trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng).

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P2 về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn H trả lãi chậm trả 2.422.407.521đ (Hai tỷ, bốn trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm hai mươi một đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn H tháo dỡ, di dời tài sản, công trình, vật kiến trúc trên đất đối với phần tài sản do Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Tháp đầu tư xây dựng trên đất đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 01, ngày 29/5/2015 giữa Quỹ Đầu tư phát triển H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn H khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn H không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì Ngân hàng P2 có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/2013/HĐTCQSDĐ-NHPT ngày 04/3/2013 giữa Ngân hàng P2 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H chứng nhận số 794/SCC, quyển số 01 VPCC/HĐ-GD/2013 ngày 27/3/2013.

Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 27/3/2013 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ; Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2013/HĐTCQSDĐ-NHPT ngày 04/3/2013 giữa Ngân hàng P2 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H chứng nhận số 795/SCC, quyển số 01 VPCC/HĐ-GD/2013 ngày 27/3/2013. Đăng ký giao dịch đảm bảo số 1142885652 ngày 01/4/2013 do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận để thi hành án.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty Trách nhiệm hữu hạn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn H vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Theo Đơn kháng cáo ngày 17/4/2024 của ông Châu Nhựt T3 người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H là bị đơn trong vụ án. Kháng cáo đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2024/KDTM-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang: Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, để xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Thống nhất với bản án sơ thẩm, không có ý kiến khác.

- Bị đơn trình bày: Thừa nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền vốn và lãi theo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng. Tuy nhiên đề nghị Ngân hàng và Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho thêm thời gian để Công ty xin chủ trương của Chính phủ về xóa nợ lãi và tìm đối tác bán tài sản để trả nợ. Do Tòa án cấp sơ thẩm không cho Công ty thêm thời gian để xin chủ trương của Chính phủ nên ông yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan trình bày: Thống nhất với bản án sơ thẩm, không có ý kiến khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Châu Nhựt T3 người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H là bị đơn trong vụ án. Giữ nguyên Bản án số: 07/2024/KDTM-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Châu Nhựt T3 người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H trong hạn luật định, có tạm nộp án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự còn lại trong vụ án không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Châu Nhựt T3 Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Công ty TNHH H do ông Châu Nhựt T3 người đại diện theo pháp luật (bị đơn) thống nhất theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P2 (nguyên đơn) là hai bên có xác lập hợp đồng tín dụng đầu tư số 04/2009/HĐTDĐT-NHPT ngày 14/7/2009 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/2011/HĐSĐBS-TDNN ngày 14/01/2011; số 08/2011/HĐSĐBS-TDNN ngày 18/3/2011; số 09/2011/HĐSĐBS-TDNN ngày 16/9/2011; số 09.1/2011/HĐSĐBS-TDNN ngày 16/11/2011; số 04/2012/HĐSĐBS-NHPT.ĐT-AG ngày 18/7/2012.

Thống nhất tài sản bảo đảm nợ vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/2013/HĐTCQSDĐ-NHPT ngày 04/3/2013 và hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2013/HĐTCQSDĐ-NHPT ngày 04/3/2013 giữa Ngân hàng P2 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đều được đăng ký giao dịch bảo đảm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn thống nhất nợ tính đến ngày 02/4/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) là 178.674.431.255 đồng, trong đó (nợ gốc 80.662.588.000 đồng, nợ lãi 98.011.843.255) đồng. Nhưng không đồng ý với bản án sơ thẩm với lý do đã đề nghị Ngân hàng và Tòa án tạo điều kiện cho thêm thời gian để Công ty xin chủ trương của Chính phủ về xóa nợ lãi và tìm đối tác bán tài sản để trả nợ cho Ngân hàng nhưng không được đồng ý.

Qua tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn đã nhiều lần tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ (nhiều lần lập biên bản về thanh toán nợ, thông báo nhắc nợ) nhưng bị đơn luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo văn bản số 317/NHPT-TD1 ngày 01/3/2024 của Ngân hàng P2 gửi chi nhánh Ngân hàng P2 – An Giang có nội dung "1. Chi nhánh đã khởi kiện Công ty TNHH H (Công ty) - Chủ đầu tư dự án Nhà máy giết mổ công nghiệp và chế biến thực phẩm gia cầm, thủy cầm (dự án) do vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký". Trong quá trình hòa giải, việc Công ty đề nghị dừng tính lãi kể từ ngày

30/6/2014 theo công văn số 3755/VPCP-KTTH ngày 26/5/2014 của Văn phòng C là không có cơ sở. Mặt khác, hiện nay Ngân hang Phát Triển cũng không có quy định dừng tính lãi (trên dư nợ gốc) đối với dự án trên. Vì vậy, yêu cầu chi nhánh tiếp tục làm việc với Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của N1 hang Phát Triển, sớm thu hồi nợ vay. Xét thấy bị đơn ngừng trả lãi từ năm 2012 đến nay không có văn bản nào của cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu nguyên đơn ngừng tính lãi. Việc bị đơn kháng cáo tiếp tục xin thêm thời gian để xin chủ trương của Chính phủ về xóa lãi cho doanh nghiệp, nhưng bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh, do đó kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để xem xét.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH H phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

P1 xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Châu Nhựt T3 người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2024/KDTM-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P2 đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng P2 178.674.431.255đ (Một trăm bảy mươi tám tỷ, sáu trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng) Trong đó, nợ gốc 80.662.588.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 02/4/2024 là 98.011.843.255 đồng.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P2 về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn H trả lãi chậm trả 2.422.407.521đ (Hai tỷ,

bốn trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm hai mươi một đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn H tháo dỡ, di dời tài sản, công trình, vật kiến trúc trên đất đối với phần tài sản do Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Tháp đầu tư xây dựng trên đất đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 01, ngày 29/5/2015 giữa Quỹ Đầu tư phát triển H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn H khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn H không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì Ngân hàng P2 có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/2013/HĐTCQSDĐ-NHPT ngày 04/3/2013 giữa Ngân hàng P2 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H chứng nhận số 794/SCC, quyển số 01 VPCC/HĐ-GD/2013 ngày 27/3/2013. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 27/3/2013 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ; Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2013/HĐTCQSDĐ-NHPT ngày 04/3/2013 giữa Ngân hàng P2 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H chứng nhận số 795/SCC, quyển số 01 VPCC/HĐ-GD/2013 ngày 27/3/2013. Đăng ký giao dịch đảm bảo số 1142885652 ngày 01/4/2013 do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận để thi hành án.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty Trách nhiệm hữu hạn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn H vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn H phải chịu 286.674.000đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) án phí.

Ngân hàng P2 được nhận lại 142.751.000đ (Một trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0001122, ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

6. Về án phí phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H phải chịu 2.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu số 0001917 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. (Công ty đã nộp đủ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hữu Giàu